

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH****Về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách  
đối với cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố, khóa VII, kỳ họp thứ 18 về bố trí chức danh, số lượng và chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường - xã, thị trấn theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1174/TTr-SNV ngày 09 tháng 8 năm 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn như sau:

1. Về số lượng: Bố trí số lượng cán bộ không chuyên trách theo loại đơn vị hành chính phường, xã, thị trấn. Loại I bố trí 22 người, loại II bố trí 20 người, loại III bố trí 19 người. Đối với phường, thị trấn có trên 30.000 dân, cứ thêm 3.000 dân bố trí thêm 01 người; xã có trên 20.000 dân, cứ thêm 2.000 dân bố trí thêm 01 người.

2. Về chức danh: Bao gồm 21 chức danh cán bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Hồ Chí Minh (phụ lục kèm theo). Mỗi chức danh bố trí 01 người phụ trách, riêng các chức danh sau bố trí số lượng theo yêu cầu công việc ở phường, xã, thị trấn:

a) Phó Trưởng Công an bán chính quy: Bố trí từ 1 đến 2 người (theo Quyết định số 12/2004/QĐ-UB ngày 03 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức bộ máy và chính sách, chế độ đối với Công an xã).

b) Phó Chỉ huy trưởng Quân sự: Bố trí 02 người.

c) Lao động - Thương binh và Xã hội: Bố trí 2 người, phụ trách quản lý người tái hòa nhập cộng đồng và phòng chống HIV/AIDS; Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc công tác xóa đói giảm nghèo.

3. Về chế độ, chính sách:

a) Tiếp tục áp dụng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,86 (hệ số bậc 1 ngạch cán sự) của mức lương tối thiểu chung.

b) Tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế bắt buộc đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng.

c) Được tiếp tục thực hiện mức khoán kinh phí theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

d) Tiếp tục thực hiện chế độ trợ cấp khuyến khích đối với người có trình độ đại học trở lên.

đ) Thực hiện mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh: Cán bộ không chuyên trách nếu kiêm nhiệm chức danh khác mà giảm được 01 người trong số lượng được giao thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hàng tháng.

e) Thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp.

**4.** Thời gian áp dụng: Thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn và triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các quyết định: Quyết định số 339/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách và chế độ lương đối với cán bộ nghỉ hưu tham gia công tác giữ chức danh chuyên trách ở phường, xã, thị trấn; Quyết định số 189/2005/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**PHỤ LỤC**  
**CHỨC DANH CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH**  
**Ở PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

*(Kèm theo Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND  
ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Cán bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn gồm 21 chức danh sau:

1. Cán bộ Tổ chức;
2. Cán bộ Tuyên giáo;
3. Cán bộ Kiểm tra;
4. Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
5. Thường trực Khôi Dân vận;
6. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
7. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
8. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
9. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
10. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
11. Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
12. Chủ tịch Hội Chũ thập đỏ;
13. Phó trưởng Công an xã (bán chính quy);
14. Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;
15. Lao động - Thương binh và Xã hội;
16. Cán bộ phụ trách Kinh tế (công, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, kế hoạch, thương mại, dịch vụ);
17. Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
18. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
19. Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao - Gia đình;
20. Bình đẳng giới - Trẻ em;
21. Thống kê Quân sự.